

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10/4/2023

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bé và bà Hoàng Thị Minh Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2023 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** chị Vũ Thị H; sinh năm: 1973; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

+ **Bị đơn:** anh Vũ Đức T; sinh năm: 1974; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 14/02/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống cùng nhau tại thôn T, xã Q, huyện V cho đến nay. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Tuy còn chung sống một nhà nhưng chị và anh T không còn quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2020 cho đến nay tuy đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không đoàn tụ được. Năm 2020, chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn tại tòa án nhân dân huyện Vân Đồn nhưng trong quá trình giải quyết đã được Thẩm phán giải thích và hòa giải nên chị H đã xin rút toàn bộ nội dung đơn khởi kiện để vợ chồng được đoàn tụ và anh T có cơ hội hàn gắn, sửa chữa lỗi lầm của mình. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, đến nay tình cảm của chị H đối với anh T không còn, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đức T.

Về con chung: chị H và anh Vũ Đức T có 02 con chung: Vũ Bích T - sinh năm 1995, Vũ Đình T - sinh năm 1997. hai con chung Vũ Bích Thảo và Vũ Đình Thanh đều đã thành niên, sức khỏe tốt, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ chung: chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh Vũ Đức T đến để tiến hành tự khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa chị H có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xét xử cho chị được ly hôn với anh Vũ Đức T.

Tại giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 15/02/2023, của trưởng thôn T, xã Q và Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Vân Đồn có xác nhận: chị H và anh T đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2000, có mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên cãi chửi nhau. Chị H và anh T có 02 người con đều đã thành niên, và phát triển bình thường, toàn bộ nội dung như chị H trình bày là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vũ Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Đức T.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Vũ Đức T kết hôn ngày 14/02/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V là tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên giữa chị H và anh T đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng anh chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2020 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải để tạo điều kiện cho anh T, chị H đoàn tụ nhưng không được do anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Đức T từ năm 2020, chị H không còn tình cảm với anh T, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và năm 2020, chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án nhưng trong quá trình giải quyết đã được Thẩm phán giải thích và hòa giải nên chị H đã xin rút đơn về đoàn tụ. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đức T là có căn cứ chấp nhận theo qui

định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Đức T có 02 con chung: Vũ Bích T - sinh năm 1995, Vũ Đình T - sinh năm 1997. Con Vũ Bích T và Vũ Đình T đã thành niên, sức khỏe tốt, chị H không yêu cầu giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Vũ Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Vũ Đức T.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011097 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Vũ Thị H, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt bị đơn anh Vũ Đức T, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Nga

